

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10201/VP-VHXH

Phú Quốc, ngày 26 tháng 4 năm 2022

V/v chấp thuận Kế hoạch tuyển
sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023
của Trường THPT Phú Quốc

Kính gửi: Trường THPT Phú Quốc

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc nhận được Kế hoạch số 66/KH-THPT ngày 26/4/2022 của Trường THPT Phú Quốc về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 (có Kế hoạch gửi kèm theo).

Ngày 26/4/2022, Phó Chủ tịch UBND thành phố Phạm Văn Nghiệp có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Chấp thuận Kế hoạch số 66/KH-THPT ngày 26/4/2022 của Trường THPT Phú Quốc về tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc đến Trường THPT Phú Quốc biết, để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐVP, đ/c Ly;
- Lưu: VT, vtkly. *Alu*

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Kim Loan

Số: 66 / KH-THPT

Phú Quốc, ngày 26 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Phú Quốc năm học 2022-2023

Căn cứ vào kế hoạch số 344/KH-SGDĐT ngày 16/12/2022 của Sở GDĐT Kiên Giang về việc Tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT Chuyên năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 669/SGDĐT-GDTrH&GDTrX ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT Kiên Giang về việc hướng dẫn tuyển sinh 10 THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kế hoạch số 1017/SGDĐT-GDTrHGDTX ngày 21/4/2022 của Sở GDĐT Kiên Giang về việc thay đổi thời gian thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên. Trường THPT Phú Quốc xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động có 80 trong đó 78 biên chế (Ban giám hiệu: 04; giáo viên trực tiếp giảng dạy: 70, nhân viên: 04); 01 hợp đồng 161 (bảo vệ); 01 hợp đồng khoán gọn công việc (01 bảo vệ).

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học 57, Thạc sĩ: 17 (chiếm tỷ lệ 21,8%); Cao đẳng; 01(Kế toán); Trung cấp 03 (Thư viện, Y tế, Văn thư)

2. Về cơ sở vật chất:

- Phòng Đảng bộ: 01; Phòng Hiệu trưởng: 01
- Phòng các Phó Hiệu trưởng, Thư ký HĐ: 01
- Phòng học: 36 phòng trong đó có 4 phòng tiên chế
- Hội trường: 01; Phòng y tế: 01; Phòng Đoàn TN: 01
- Phòng Công Đoàn, Kế toán, Khảo thí: 01; Phòng GV: 01; Kho: 01
- Phòng bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Tin học): 06; Văn phòng: 01
- Thư viện: 02 trong đó có 01 thư viện xanh
- Phòng thiết bị Thể dục: 01; Phòng thiết bị GDQP-AN: 01

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS;

- Công tác tuyển sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, đúng qui chế.



III. NỘI DUNG

1. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh

1.1. Đối tượng

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên thuộc địa bàn tuyển sinh và thí sinh tự do;

1.2. Độ tuổi

- Tuổi của học sinh vào lớp 10 là 15 tuổi.
- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi qui định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 540 học sinh (12 lớp)

3. Địa bàn tuyển sinh

- Tất cả học sinh học tại trường THCS Dương Đông 1, trường THCS Dương Đông 2 và trường TH-THCS Nguyễn Trung Trực có hộ khẩu thường trú tại khu phố 1,2,3,4,5,6,7,8,11,12 phường Dương Đông; xã Dương Tơ; xã Hàm Ninh, xã Bãi Thơm.

- Tất cả học sinh học tại trường THCS Dương Tơ; TH&THCS Bãi Bôn; TH&THCS Hàm Ninh, TH –THCS Bãi Thơm.

- Thí sinh tự do

4. Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển

- Đơn xin dự tuyển sinh (theo mẫu);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)
- 04 ảnh cỡ 3x4 cm (ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, không qua chỉnh sửa bằng phần mềm máy vi tính, không đeo khăn quàng đỏ, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh)

- Bản photo hộ khẩu (không phải công chứng)

- Đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở những năm học trước phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thành phố cấp;

5. Chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

5.1. Cộng điểm ưu tiên đối với tuyển sinh lớp 10 THPT:

Điểm ưu tiên thực hiện theo Kế hoạch số 3442/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-VHXH ngày 22/12/2021. Cụ thể như sau:

a) **Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:**

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81 % trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81 % trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81 %;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ được hưởng theo 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

5.2. Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS thuộc các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông DTNT THCS huyện, thành phố được tuyển thẳng vào lớp 10 (trừ các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá).
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

6. Đăng ký nguyện vọng

Thí sinh dự thi vào lớp 10 THPT Công lập được đăng ký tổ đa 02 nguyện vọng theo thứ tự:

- Nguyện vọng 1: trường đăng ký dự thi
- Nguyện vọng 2: các trường THPT khác (không phải trường thí sinh đăng ký dự thi) trong địa bàn tuyển sinh theo qui định. Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 của trường đó 01 (một) điểm và được lấy từ cao xuống thấp theo số lượng tuyển sinh được phê duyệt.

7. Phương thức tuyển sinh: Bằng hình thức thi tuyển.

8. Qui định môn thi, nội dung, hình thức thi và thời gian làm bài

8.1. Môn thi: Gồm 3 bài thi: Bài thi môn Toán; Bài thi môn Ngữ Văn và bài thi môn Tiếng Anh.

8.2. Nội dung, hình thức bài thi

- Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và thực hiện theo nội dung đã được điều chỉnh tại Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Bài thi không bao gồm các nội dung được hướng dẫn : học sinh tự đọc, học sinh tự làm.

- Bài thi môn Ngữ Văn theo hình thức tự luận
- Bài thi môn Toán, Tiếng Anh theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan

8.3. Thời gian làm bài thi

Bài thi môn Toán, Ngữ Văn: 120 phút; Bài thi môn Tiếng Anh: 60 phút

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Thành phố Phú Quốc phê duyệt về Sở GDĐT trước ngày 26/4/2022.

- Thông báo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt đến các trường THCS (khu vực tuyển sinh) và thông báo đến phụ huynh, học sinh qua đài truyền thanh, truyền hình thành phố, website trường trước ngày 9/5/2022;

Hướng dẫn cho học sinh đăng ký dự thi tuyển sinh và đăng ký các tổ hợp môn tự chọn ở lớp 10 theo CT GDPT 2018 trước ngày 15/5/2022

- Lập danh sách Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, chấm thi gửi phòng Tổ chức cán bộ Sở GDĐT trước ngày 25/5/2022;

- Báo cáo số lượng dự kiến tuyển sinh theo từng nguyện vọng (có số lượng học sinh dự kiến theo từng tổ hợp môn và theo chủ đề các môn học tự chọn) gửi phòng GDTrH-GDTrH Sở trước ngày 25/5/2022

- Ngày 28,29/06/2022 thi theo lịch

- Chấm thi và xét duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 03/7/2022

- Công bố kết quả tuyển sinh nguyện vọng 1 trước ngày 5/7/2022.

- Học sinh nộp hồ sơ xác nhận nhập học đợt 1 trước ngày 17/7/2022

- Tổ chức cho học sinh phúc khảo, nộp hồ sơ phúc khảo về Sở GDĐT trước ngày 23/7/2022

- Xét duyệt kết quả và công bố kết quả tuyển sinh đợt 2 trước ngày 29/7/2022

- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2022

Nơi nhận:

- UBND thành phố Phú Quốc (báo cáo);
- Sở GD & ĐT KG (báo cáo);
- Hội đồng Tuyển sinh trường (thực hiện);
- Các trường THCS thuộc khu vực tuyển sinh;(phối hợp)
- Lưu VT.


HỮU TRƯỞNG
TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
PHÚ QUỐC
Nguyễn Ngọc Toàn

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG TỔ HỢP MÔN TỰ CHỌN KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10, NĂM HỌC 2022-2023

- Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2022-2023, đối với học sinh lớp 10:

+ Có 7 môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh (toán, ngữ văn, ngoại ngữ 1, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp),

+ Học sinh được chọn 5 trong số 10 môn học lựa chọn được thiết kế theo 3 nhóm tương ứng với 3 định hướng nghề nghiệp là: khoa học xã hội (lịch sử, địa lý, kinh tế và pháp luật); khoa học tự nhiên (các môn vật lý, hóa học, sinh học); công nghệ - nghệ thuật (công nghệ, tin học, âm nhạc, mỹ thuật).

+ Ngoài ra, mỗi học sinh lựa chọn 3 cụm chuyên đề thuộc 3 môn học với tổng thời lượng 105 tiết/năm học. Các chuyên đề tự chọn trong chương trình các môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

+ Đối với môn Giáo dục thể chất, học sinh chọn 1 trong 5 môn: *Bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, đá cầu* để học.

Học sinh sau THCS căn cứ vào năng lực, sở trường, hứng thú của bản thân sẽ lựa chọn một trong 3 định hướng nghề nghiệp khi học lên THPT để chuẩn bị cho hướng đi sau này.

- Đối với trường THPT Phú Quốc, căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng 6 nhóm tổ hợp môn học dựa trên 2 định hướng nghề nghiệp chính là khoa học xã hội (lịch sử, địa lý, kinh tế và pháp luật) và khoa học tự nhiên (các môn vật lý, hóa học, sinh học), tương ứng với các nhóm là các cụm chuyên đề tự chọn đi kèm theo bảng sau:

STT	Tên tổ hợp	5 môn học được lựa chọn	3 cụm chuyên đề	Điều kiện
1	TN 1	Lý, Hóa, Sinh, Sử, Tin	Toán, Lý, Hóa	<i>Dành cho những HS học tốt các môn KHTN, có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi tự nhiên (thường là HS khá giỏi, tập trung các ngành khối A). Chỉ tiêu tuyển: 1 lớp (43-45 học sinh)</i>
2	TN 2	Lý, Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh	<i>Dành cho những HS học tốt các môn KHTN, có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi tự nhiên (thường là HS khá giỏi, tập trung các ngành khối B). Chỉ tiêu tuyển: 1 lớp (43-45 học sinh)</i>

3	TN 3	Lý, Hóa, Sinh, GD KT&PL, Tin	Toán, Lý, Anh	<i>Dành cho những HS học tốt các môn KHTN, Ngoại ngữ, có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi tự nhiên (thường là HS khá giỏi, tập trung các ngành khối A1). Chỉ tiêu tuyển: 1 lớp. (43-45 học sinh)</i>
4	XH 1	Sử, Địa, GD KT&PL, Lý, Tin	Văn, Sử, Địa	<i>Dành cho những HS học tốt các môn KHXH, có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi xã hội (tập trung khối C) hoặc chỉ xét tốt nghiệp THPT. Chỉ tiêu tuyển: 3 lớp. (43-45 học sinh/lớp)</i>
5	XH 2	Sử, Địa, GD KT&PL, Hóa, Tin	Toán, Văn, Anh	<i>Dành cho những HS học tốt các môn KHXH, Ngoại ngữ có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi xã hội (tập trung khối D1) hoặc chỉ xét tốt nghiệp THPT. Chỉ tiêu tuyển: 3 lớp (43-45 học sinh/lớp)</i>
6	XH 3	Sử, Địa, GD KT&PL, Hóa, Công nghệ	Sử, Địa, GD KT&PL	<i>Dành cho những HS có định hướng nghề nghiệp liên quan đến các khối thi xã hội hoặc chỉ xét tốt nghiệp THPT. Chỉ tiêu tuyển: 3 lớp. (43-45 học sinh/lớp)</i>